

Số: 873/KH-BCĐ

Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2016

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ	
SỐ	16721
ĐẾN	Ngày 18/8 Thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017
	Chức vụ

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình 6 tháng đầu năm 2016

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Ban chỉ đạo tỉnh ban hành Chương trình công tác trọng tâm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016; chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch.

Tổ chức Hội nghị thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cho 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 và ban hành quyết định công nhận 12 đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2015. Tổ chức Lễ công bố, trao bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 và phát động phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới năm 2016. Chỉ đạo các địa phương tổ chức Lễ đón nhận bằng công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định đảm bảo trang trọng, tiết kiệm và phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới năm 2016 sâu rộng tại các địa phương. Đến cuối tháng 6 có 7 xã đã tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Ban chỉ đạo tỉnh đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 gồm xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng và Gio Sơn, huyện Gio Linh

Triển khai giao kế hoạch vốn năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 Về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2016 (dợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương); Quyết định 931/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 phân bổ vốn TPCP năm 2016 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và thẩm định danh mục dự án thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2014 và 2015.

Chỉ đạo tổ chức rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. UBND tỉnh thống nhất chọn 13 xã để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ đạt chuẩn trong năm 2016. Hiện nay, các ngành, địa phương đang tập trung chỉ đạo thực hiện giải pháp để hỗ trợ các xã đạt chuẩn theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện kế hoạch đến năm 2020 có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương chọn 2 huyện là Vĩnh Linh và Cam Lộ để tập trung chỉ đạo đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ đạo các ngành, phối hợp với 2 huyện Vĩnh Linh và Cam Lộ xây dựng kế hoạch đăng ký đạt chuẩn để tổ chức kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện đạt kế hoạch đề ra.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo nông thôn mới các huyện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 1996/QĐ-TTg ngày 4/11/2014 và Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh. Đến nay, tất cả các huyện đã thành lập Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện; riêng thị xã Quảng Trị thành lập tổ giúp việc BCD xây dựng nông thôn mới.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo

2.1. Công tác tuyên truyền

Ban chỉ đạo tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1736/KH-BCĐ ngày 16/5/2016 về tuyên truyền, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình) phối hợp với các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung tuyên truyền triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch. Năm 2016, công tác tuyên truyền nông thôn mới tiếp tục được đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền hướng về cơ sở; lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp; Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở trong việc đẩy mạnh tuyên truyền chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến tận toàn thể hội viên và nhân dân. Triển khai các hoạt động tuyên truyền đến tận địa bàn nông thôn theo từng chủ đề hội thi, hội diễn, đối thoại, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới, các hoạt động đã được thực hiện có hiệu quả trong các năm qua. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới năm 2016.

Các cơ quan truyền thông của địa phương và trung ương đóng trên địa bàn, trang thông tin điện tử nông thôn mới Quảng Trị tiếp tục tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới tại các địa phương nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân. Thực hiện các phóng sự, chuyên đề có chất lượng phản ánh thực chất kết quả thực hiện Chương trình.

Mặt trận và các đoàn thể triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền đến tận từng Hội viên và nhân dân, nhằm huy động tối đa sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

2.2. Đào tạo, tập huấn

Năm 2016, công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp. Nội dung đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách nông thôn mới xã, thôn là tập trung vào các cơ chế chính sách mới giai đoạn 2016-2020, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong

quá trình triển khai thực hiện, hướng dẫn thu thập thông tin, dữ liệu để thực hiện có hiệu quả và chất lượng công tác báo cáo kết quả thực hiện Chương trình của các địa phương. Đối với cán bộ quản lý hợp tác xã: Phân tích vai trò của Hợp tác xã trong phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới; một số khó khăn, thách thức của Hợp tác xã trong giai đoạn hiện nay; hướng dẫn công tác quản lý chất lượng nông lâm sản và đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp. Năm 2016, cấp tỉnh sẽ tổ chức 3 lớp tập huấn cho cán bộ cấp xã và 5 lớp cho cán bộ cấp thôn; dự kiến các lớp tập huấn sẽ tổ chức trong quý III/2016.

Để tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành chương trình, áp dụng những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới, BCD tỉnh, BCD các huyện thị xã đã xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương khác.

3. Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Sản xuất nông nghiệp những tháng đầu năm 2016 chịu ảnh hưởng bất lợi của thời tiết cũng như hiện tượng ô nhiễm môi trường biển nên đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của bà con đặc biệt là đời sống của ngư dân các xã ven biển. Ngành nông nghiệp đã tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản hàng hóa; triển khai đồng bộ các giải pháp áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, phân bón, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, tưới tiêu khoa học, cơ giới hóa các khâu làm đất, thu hoạch gắn với công tác đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm ngay từ khâu sản xuất nhằm đưa ra thị trường các nông sản hàng hóa có chất lượng, giá trị và an toàn, góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân. Nhờ vậy tình hình sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm đạt được những kết quả tốt: Năng suất lúa đạt 56,2 tạ/ha (cao nhất từ trước đến nay); năng suất, sản lượng các loại cây trồng, vật nuôi khác đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

Triển khai kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất năm 2016, tập trung hỗ trợ cho 16 xã vùng biển chịu ảnh hưởng của hiện tượng ô nhiễm môi trường biển và 13 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 nhằm hỗ trợ cho ngư dân chuyển đổi ngành nghề, ổn định sản xuất trong thời gian tạm ngừng đánh bắt, hướng đến chuyển đổi sinh kế, nâng cao thu nhập về lâu dài; đồng thời động viên, khuyến khích, hỗ trợ nâng cao thu nhập cho người dân tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với các ngành và địa phương tiến hành xây dựng Đề án an sinh xã hội, chuyển đổi sinh kế cho người dân các xã vùng biển.

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 25/4/201, Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan thường trực Chương trình) đang phối hợp với các huyện, thị xã thống nhất phân bổ nguồn vốn hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới năm 2016. Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định, danh mục, định mức hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn kết hơn với các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo thêm việc làm mới, góp phần tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững. Hình thức quản lý và nội dung đào tạo được đổi mới, gắn với đề án nông thôn mới của các xã. 6 tháng đầu năm 2016, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo cho 1.848 người. Số lao động được tạo việc làm mới là 4.200 lao động, góp phần thay đổi cơ cấu lao động trong nông thôn, giảm tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn theo điều tra theo chuẩn đa chiều đến cuối năm 2015 là 18,9%.

4. Kết quả đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn

Năm 2016, nguồn vốn Trái phiếu chính phủ và nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp tục được phân bổ cho 117 xã nông thôn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương ưu tiên đầu tư đối với các tiêu chí chưa hoàn thành, các công trình hạ tầng cơ bản thật sự cần thiết cho sản xuất và dân sinh như giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, nước sạch, bảo vệ môi trường. Trong đó ưu tiên nguồn lực cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã nghèo thuộc các huyện nghèo; xã nghèo thuộc huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng như các huyện nghèo. Tập trung đầu tư cho các xã mới đạt dưới 5 tiêu chí và các xã đã đạt trên 15 tiêu chí để phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Đối với các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016 tập trung đầu tư hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn để đạt chuẩn trong năm 2016. Đối với các xã đã đạt chuẩn chỉ hỗ trợ một phần để thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng nhằm hoàn thiện và duy trì vững chắc chất lượng các tiêu chí.

Năm 2016, UBND tỉnh đã phân bổ 94.400 triệu đồng cho đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã; Trong đó, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn Trái phiếu chính phủ đầu tư cho nông thôn mới là 81.100 triệu đồng, nguồn ngân sách tỉnh là 16.300 triệu đồng.

Hiện nay, đối với những công trình chuyển tiếp đã được thông báo danh mục để triển khai thực hiện, đối với những công trình khởi công mới đang lập báo cáo chủ trương để đề nghị Trung ương thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương đảm bảo không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình.

Ngoài ra, hiện nay các địa phương cũng đang tập trung huy động các nguồn lực khác để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn các xã. Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 28/117 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 56/117 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 109/117 xã; Số xã đạt tiêu chí chợ có 84/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học có 42/117 xã; số xã đạt tiêu chí bưu điện là 107/117 xã; Số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa là 28/117 xã.

5. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường

Về Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện; trang thiết bị trường lớp học tiếp tục được đầu tư xây dựng, chất lượng dạy và học từng bước nâng cao; Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 117 xã tiếp tục được duy trì. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 66 xã.

Về y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Tất cả các trạm đều có dụng cụ y tế, trang thiết bị y tế cơ bản để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; mạng lưới y tế thôn, bản đã góp phần tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh. Số xã đạt tiêu chí về y tế là 91 xã.

Về Văn hóa: Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động chung sức xây dựng nông thôn mới với chủ đề “Cảnh quan đẹp, môi trường sạch, ứng xử văn minh” động viên khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế. Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư. Số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 107 xã.

Về Môi trường: Phong trào chỉnh trang nông thôn, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các địa phương duy trì đều đặn, thường xuyên. Đến tháng 6/2016, tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh khoảng 86%, trong đó tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia mới chỉ đạt 45%; tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường đạt 45%; tỷ lệ các xã đã thực hiện môi dung đường làng, ngõ xóm cảnh quan từng hộ xanh - sạch - đẹp, cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào đạt 74,7%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh đạt 60,2%; số xã có quy hoạch nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch đạt 63%; tỷ lệ thu gom rác thải ở khu vực nông thôn đạt 50,9%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường là 38 xã.

6. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh trật tự xã hội

Tổ chức cơ sở đảng ở nhiều vùng nông thôn được nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng trong chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên ở cấp xã trong chỉ đạo thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đang được cải thiện theo hướng cụ thể và có hiệu quả.

Công tác tuyên dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội

ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2016, các huyện, thành phố đã tổ chức tuyển dụng không qua thi 21 công chức cấp xã. Thực hiện chính sách tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đã tuyển 25 trường hợp tốt nghiệp đại học loại giỏi, thạc sĩ bổ trí tạo nguồn công chức ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Kết quả bầu cử đại biểu HĐND xã nhiệm kỳ 2016-2021 đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn, lý luận chính trị, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị là 86 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các vùng nông thôn cơ bản được ổn định. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục được tăng cường, củng cố. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh nội bộ, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, thông tin và nông thôn. Tổ chức có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 111 xã.

7. Kết quả phân bổ vốn đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới

UBND tỉnh Quảng Trị đã có Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2016 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương), Quyết định 931/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 phân bổ vốn TPCP năm 2016 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016, trong đó:

7.1. Đối với nguồn ngân sách Trung ương:

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ là 99.200 triệu đồng (Trong đó, nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 40.200 triệu đồng, vốn Trái phiếu chính phủ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 59.000 triệu đồng). Chia ra

- Vốn đầu tư phát triển: 79.300 triệu đồng
- + Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc huyện nghèo Đakrông: 57.400 triệu đồng
- + Hỗ trợ các xã đạt trên 15 tiêu chí: 3.185 triệu đồng
- + Hỗ trợ các xã còn lại: 17.850 triệu đồng
- + Nguồn dự phòng chưa phân: 865 triệu đồng
- Vốn sự nghiệp: 19.900 triệu đồng
- + Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 và năm 2015: 1.800 triệu đồng
- + Kinh phí quản lý và chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp: 2.300 triệu đồng
- + Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới: 1.287 triệu đồng.
- + Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn: 3.400 triệu đồng

Trong 6 tháng đầu năm 2016, công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt được một số kết quả tích cực. Các ngành đã kịp thời xây dựng kế hoạch, ban hành chương trình công tác trọng tâm, phân bổ kịp thời các nguồn vốn và hướng dẫn các nội dung xây dựng nông thôn mới như tuyên truyền, đào tạo, tập huấn; xây dựng danh mục đầu tư, mô hình phát triển sản xuất, rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, đề án nông thôn mới, rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Phát động và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” năm 2016. Hiện trạng tiêu chí tăng thêm so với cuối năm 2015, bình quân đã đạt 12,04 tiêu chí. Các địa phương đang tích cực chỉ đạo tập trung huy động mọi nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các giải pháp để thực hiện hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Chương trình trong 6 tháng đầu năm còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Do ảnh hưởng của hiện tượng ô nhiễm môi trường biển nên đời sống của phần lớn người dân vùng biển đang gặp khó khăn, do đó cần phải có chính sách hỗ trợ kịp thời về nguồn lực, tư vấn kỹ thuật, định hướng chuyển đổi ngành nghề để người dân có điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống.
- Một số chính sách trong xây dựng nông thôn mới đã được ban hành nhưng công tác triển khai còn chậm như: chính sách về hỗ trợ lãi suất vốn vay, áp dụng cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới....
- Một số cấp ủy, chính quyền các địa phương còn chưa chủ động rà soát, huy động, lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới, còn trông chờ vào sự đầu tư của nhà nước.
- Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Luật đầu tư công do đó các dự án đầu tư mới đều phải thực hiện thủ tục thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Do đó, tiến độ thực hiện còn chậm so với kế hoạch đề ra.

II. DỰ KIẾN KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016

Phấn đấu đến cuối năm 2016 có 24,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương đương 29 xã, cụ thể:

- Số tiêu chí đạt bình quân là 13,5 tiêu chí/xã;
- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí là 18 xã;
- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí là 46 xã;
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí là 24 xã.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2016

1. Cấp tỉnh

- Triển khai kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình tại các địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các địa phương; đối với

- + Hỗ trợ đối ứng Chương trình Koica: 490 triệu đồng
- + Thực hiện các chương trình mục tiêu của các Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua: 10.981 triệu đồng.

7.2 Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh:

Thực hiện Nghị quyết số 02/HĐND tỉnh ngày 25/4/2015 của HĐND tỉnh, năm 2016, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới là 20.000 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Cấp bù lãi suất hỗ trợ phát triển sản xuất : 3.700 triệu đồng
- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015: 10.310 triệu đồng.
- Khen thưởng theo quyết định số 2686/Q Đ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND tỉnh: 2.300 triệu đồng.
- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016: 3.690 triệu đồng.

8. Kết quả huy động nguồn lực

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương đến thời điểm 30/6/2016, tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới là 430.715 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 136.488 triệu đồng (Ngân sách Trung ương là 99.200 triệu đồng, Ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng, ngân sách huyện, xã là 17.288 triệu đồng).
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là 236.024 triệu đồng.
- Huy động doanh nghiệp, HTX là 3.245 triệu đồng.
- Huy động đóng góp của nhân dân là 48.838 triệu đồng.
- Huy động khác là 6.119 triệu đồng.

Bên cạnh các nguồn lực đầu tư trực tiếp, các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng đã thực hiện tốt các chính sách cho vay về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tổng doanh số cho vay nông nghiệp, nông dân, nông thôn 6 tháng đầu năm là 3.160.000 triệu đồng, dư nợ cho vay là 5.143.000 triệu đồng, góp phần quan trọng trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho bà con nông dân.

9. Hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới:

Theo báo cáo của các địa phương, đến 30/6/2016, tổng tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 12,04 tiêu chí/xã, tăng 0,3 tiêu chí/xã so với cuối năm 2015. Cụ thể đạt được như sau:

- Số xã đạt 19 tiêu chí: 18 xã, đạt 15,4% không tăng so với cuối năm 2015.
- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 11 xã, đạt 9,4 %, tăng 3 xã so với cuối năm 2015
- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 51 xã, đạt 43,6%, giảm 8 xã so với cuối năm 2015
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 37 xã, đạt 31,6%, tăng 5 xã so với cuối năm 2015

10. Đánh giá chung

các xã đã đạt chuẩn, xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016, các xã có số tiêu chí đạt thấp và 2 huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020. Chú trọng kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư trong xây dựng nông thôn mới, tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và công tác xử lý nợ đọng của các địa phương.

- Chỉ đạo rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và 2 huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 (Cam Lộ và Vĩnh Linh).

- Ban hành quy định, danh mục, định mức hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; phân bổ nguồn vốn hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh trong xây dựng nông thôn mới năm 2016 và chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai các nội dung xây dựng nông thôn mới năm 2016, trong đó tập trung công tác hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, quan tâm đúng mức thực hiện các nội dung về phát triển văn hóa xã hội, môi trường, hệ thống chính trị và đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

- Ban hành Quy định về sửa đổi quy chế thi đua, khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới nhằm kịp thời động viên đối với các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong xây dựng nông thôn mới.

- Hoàn thành việc kiện toàn Bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo nông thôn mới các cấp theo Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh.

- Ban hành Hướng dẫn một số nguyên tắc cơ bản trong quản lý đầu tư và danh mục công trình được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn quản lý thanh toán, quyết toán các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện công tác hỗ trợ phát triển sản xuất, mô hình có hiệu quả và kế hoạch nhân rộng mô hình hiệu quả giai đoạn tiếp theo.

- Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận và tổ chức thẩm định đạt chuẩn cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2016

- Tiếp tục vận động, kêu gọi các tổ chức và các doanh nghiệp đỡ đầu, hỗ trợ cho phong trào xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh bám sát, theo dõi, hỗ trợ các xã được phân công phụ trách, trong đó tập trung cho các xã đăng ký và có cam kết đạt chuẩn năm 2016.

- Tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016.

2.2. Cấp huyện, thị và các xã:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới dưới các hình thức; chú trọng chuyên sâu vào các cơ chế chính sách của tỉnh, trung ương và các mô hình điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Duy trì đều đặn tại các địa bàn thôn, bản và trong các tổ chức Hội, đoàn thể, các hoạt động hưởng ứng phong trào “Quảng trị chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Hoàn thành việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch, đề án nông thôn mới phù hợp với quy hoạch của huyện, tỉnh và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung rà soát hiện trạng nông thôn mới theo các văn bản hướng dẫn của tỉnh và các bộ, ngành của Trung ương mới ban hành.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu kế hoạch Chương trình năm 2016. Phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo huyện, thị xã bám sát, theo dõi, hỗ trợ các xã đăng ký và có cam kết đạt chuẩn năm 2016.

- Triển khai thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới năm 2016, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; tích cực, huy động các nguồn vốn, lồng ghép các chương trình, dự án tập trung ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016 đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các địa phương, đặc biệt là kiểm tra tình hình sử dụng các nguồn vốn đầu tư, tình hình huy động sức dân trong xây dựng nông thôn mới.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017

I. MỤC TIÊU

Phấn đấu năm 2017 có thêm 6 - 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn lên 35 - 37 xã, chiếm tỷ lệ từ 29,9% - 31,6% số xã; số tiêu chí đạt bình quân 14,2 tiêu chí/xã; phấn đấu mức tăng tiêu chí là 1- 2 tiêu chí/xã. Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 22-24 xã; Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 40-42 xã; Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 20-22 xã.

Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí: điện, bưu điện, tiêu chí an ninh trật tự xã hội và duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014-2016.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 21 triệu đồng/người
- Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn (theo chuẩn đa chiều) giảm xuống còn 15%.
- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo trên 48%
- Tỷ lệ người dân nông thôn tham gia BHYT trên 83%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh ở nông thôn trên 90%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình

Tiếp tục củng cố, kiện toàn BCD và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên BCD trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các tiêu chí do ngành mình phụ trách và việc thực hiện Chương trình của các địa phương được phân công theo dõi, chỉ đạo.. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp nhất là cho cấp cơ sở.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể phải tiếp tục xem việc triển khai thực hiện Chương trình là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của địa phương, đơn vị. BCD nông thôn mới các cấp nghiêm túc thực hiện quy chế họp, giao ban; chế độ báo cáo kết quả chỉ đạo và thực hiện Chương trình của các địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai trái hoặc tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương.

2. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng NTM mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể trong vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Tổ chức phát động và duy trì ngày toàn dân tham gia chỉnh trang nông thôn, vệ sinh môi trường theo chu kỳ hàng tháng, tạo cảnh quan môi trường nông thôn “xanh, sạch, đẹp”; thực hiện tốt các phong trào tự quản bảo vệ an ninh tổ quốc, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở nông thôn.

Các sở, ban, ngành tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách đến tận cán bộ, đảng viên trong đơn vị; hướng dẫn các địa phương thực hiện các đề án, quy hoạch, xây dựng mô hình... thuộc lĩnh vực phụ trách nhằm nâng cao ý thức người dân và cộng đồng trong tổ chức thực hiện Chương trình.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng NTM” đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng NTM.

3.1. Dự kiến kế hoạch huy động nguồn lực

Dự kiến kế hoạch huy động và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2016 như sau: 1.247.962 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương:

174.733 triệu đồng

+ Vốn Trái phiếu Chính phủ	64.900 triệu đồng
+ Vốn bố trí trực tiếp cho Chương trình NTM	38.530 triệu đồng
* Nguồn đầu tư phát triển:	22.330 triệu đồng
* Nguồn sự nghiệp kinh tế:	16.200 triệu đồng
<i>Trong đó: Tuyên truyền, tập huấn:</i>	<i>1.500 triệu đồng</i>
<i>Hỗ trợ phát triển sản xuất:</i>	<i>6.000 triệu đồng</i>
<i>Kinh phí quản lý và chỉ đạo thực hiện các cấp</i>	<i>2.500 triệu đồng</i>
<i>Hỗ trợ các xã đạt chuẩn các năm 2014-2016</i>	<i>6.200 triệu đồng</i>
+ Vốn các chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua:	71.303 triệu đồng
* Nguồn đầu tư phát triển:	47.703 triệu đồng
* Nguồn sự nghiệp kinh tế:	23.600 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách địa phương:	75.230 triệu đồng
+ <i>Ngân sách tỉnh:</i>	<i>23.230 triệu đồng</i>
<i>(trong đó nguồn thực hiện Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND tỉnh là 20.000 triệu đồng; nguồn sự nghiệp các chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua là 3.230 triệu đồng)</i>	
+ <i>Ngân sách huyện:</i>	<i>32.000 triệu đồng</i>
+ <i>Ngân sách xã:</i>	<i>20.000 triệu đồng</i>
- <i>Vốn tín dụng:</i>	<i>215.000 triệu đồng</i>
<i>(bao gồm vốn vay đầu tư phát triển: 30.000 triệu đồng, vốn vay cấp bù lãi suất 185.000 triệu đồng)</i>	
- <i>Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã:</i>	<i>40.000 triệu đồng</i>
- <i>Vốn lồng ghép các chương trình, dự án:</i>	<i>500.000 triệu đồng</i>
- <i>Vốn huy động của cộng đồng:</i>	<i>200.000 triệu đồng</i>
- <i>Nguồn vốn khác:</i>	<i>43.000 triệu đồng</i>

3.2. Giải pháp về huy động nguồn lực

Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, Ưu tiên nguồn lực của địa phương theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân; tăng cường thu hút nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để ưu tiên các xã đăng ký đạt chuẩn theo lộ trình hằng năm và các xã khó khăn, bãi ngang, ven biển. Tăng cường hợp tác quốc tế trong xây dựng nông thôn mới.

Áp dụng có hiệu quả cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng NTM theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đảm bảo đầu tư hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra trong Đề án xây dựng NTM. Công khai minh bạch, rõ ràng trong quản lý, huy động và sử dụng các

nguồn vốn đầu tư. Nghiêm cấm việc huy động quá mức nội lực của nhân dân và tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

4. Thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng nông thôn mới

4.1. Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới; quy hoạch sản xuất nông nghiệp, vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp, quy hoạch kinh tế xã hội của tỉnh, huyện xã; bảo đảm chất lượng, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và tập quán sinh hoạt từng vùng, miền; hài hòa với phát triển đô thị và quá trình đô thị hóa; chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, chỉ đạo các địa phương ban hành quy chế quản lý quy hoạch; công bố công khai theo quy định.

4.2. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu nông thôn làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn, tạo nên bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn nhằm tạo sự đột phá diện mạo nông thôn, cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn. Quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các địa phương có điều kiện khó khăn, miền núi, vùng bãi ngang, ven biển. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong xây dựng nông thôn mới, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

Giao thông nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống đường giao thông trục thôn, ngõ xóm; đường trục chính đến các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Đến cuối năm 2017, phần đầu có ít nhất 30% xã đạt chuẩn tiêu chí giao thông.

Thủy lợi: Từng bước hoàn thiện hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng đảm bảo tưới tiêu. Phần đầu cuối năm 2017, có trên 55% số xã đạt chuẩn tiêu chí thủy lợi.

Điện nông thôn: Hoàn thiện hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 100% xã trên địa bàn nông thôn được sử dụng điện và hệ thống điện ở 100% xã đều đảm bảo an toàn nguồn điện từ các nguồn.

Trường học: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2017 có trên 47% số xã đạt chuẩn tiêu chí trường học.

Trạm y tế xã: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã. Phần đầu đến cuối năm 2017 có trên 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế.

Hoàn thành cơ sở vật chất nhà văn hóa, khu thể thao thôn đáp ứng, nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn thôn. Phần đầu đến cuối năm 2017 có ít nhất 30% xã đạt chuẩn.

Bưu điện: Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về tiêu chí Bưu điện trên địa bàn các xã. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 100% xã đạt tiêu chí Bưu điện.

4.3. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp; chuyển dần sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, đẩy nhanh quá trình tập trung tích tụ ruộng đất gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có lợi thế như lúa chất lượng cao, cao su, cà phê, tiêu, gỗ rừng trồng. Hình thành chuỗi giá trị bằng các hình thức liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả hỗ trợ cho nông dân, chú trọng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động hiệu quả; mô hình liên kết giữa nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân ở địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về công tác giảm nghèo ở các vùng nghèo.

Đổi mới căn bản công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Phần đầu đến cuối năm 2017 có 85% số xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, 85% số xã đạt tiêu chí thu nhập và 42% số xã tiêu chí hộ nghèo; 85% số xã đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

4.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường

- Giáo dục: Nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 64% xã đạt tiêu chí giáo dục.

- Văn hóa: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với văn minh đô thị, nông thôn mới. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; thực hiện việc xây dựng hương ước, quy ước phù hợp với tình hình thực tiễn về xây dựng nếp sống văn hóa mới. Xây dựng và nhân rộng các mô hình lành mạnh hóa việc cưới, việc tang, chống hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn

hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng. Bảo vệ, khai thác và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 95% số xã đạt tiêu chí văn hóa.

- Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn. Phần đầu đến cuối năm 2017, có 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế.

- Môi trường: Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch. Thực hiện quy hoạch, khoanh vùng nhằm di dời các cơ sở sản xuất nhỏ, các hộ chăn nuôi tập trung, các hộ dân làng nghề gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư. Huy động các nguồn lực đầu tư khắc phục ô nhiễm tại các làng nghề. Tăng cường kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất kinh doanh không thực hiện các thủ tục về môi trường, không xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đúng quy định. Tổ chức thực hiện quy hoạch nghĩa trang, sớm di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ ảnh hưởng đến quy hoạch phát triển các khu sản xuất tập trung, gần khu dân cư; ban hành quy chế và tăng cường công tác quản lý xây dựng nghĩa trang theo quy hoạch. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 45% số xã đạt tiêu chí môi trường

4.5. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị

Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảm bảo đạt chuẩn; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã. Phần đầu đến cuối năm 2017, có 98% số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị

4.6. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn

Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng.

Xây dựng, kiện toàn lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện giữ gìn an ninh trật tự, làm nòng cốt trong phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc an ninh trật tự".

4.7. Tăng cường công tác chỉ đạo xã, huyện đạt chuẩn theo kế hoạch

Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, nhu cầu đầu tư đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và các xã tại 2 huyện đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

Thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm định, đánh giá công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đánh giá xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới cần công khai, dân chủ, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo để đánh giá kết quả đạt chuẩn nông thôn mới.

Chỉ đạo các địa phương đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014-2016 thực hiện kế hoạch duy trì bền vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

PHẦN THỨ III ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Quảng Trị là một tỉnh có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, nguồn thu ngân sách địa phương còn hạn chế, nhiều địa phương trong tỉnh có xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới còn thấp, đặc biệt là 41 xã đặc biệt khó khăn miền núi, biên giới, bãi ngang ven biển. Chênh lệch về kết quả thực hiện Chương trình giữa các xã này và các xã còn lại khá lớn. Do đó để đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ XVI đề ra là đến năm 2020 có trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới là rất khó thực hiện. Vì vậy, tỉnh Quảng Trị kính mong các bộ, ngành Trung ương quan tâm thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài hỗ trợ cho tỉnh Quảng Trị tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển sản xuất cho các địa phương, trong đó ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 65/3013/NQ13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội khóa XIII và các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NĐ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 938/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình Mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, trong đó Thủ tướng chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành hoàn thiện các nhiệm vụ để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, đến nay các Bộ, ngành vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện do đó các địa phương đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện về một số nội dung sau:

Do chưa phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020, chưa phê duyệt kế hoạch trung hạn đầu tư cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nên các địa phương không chủ động trong việc huy động, lồng ghép các nguồn lực để lập các dự án đầu tư.

Việc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới đem lại nhiều lợi ích trong tiết kiệm nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư; đồng thời khuyến khích sự tham gia thực hiện, quản lý, giám sát của người dân trong thực hiện các dự án đầu tư. Tuy nhiên, Chính phủ vẫn chưa ban hành Nghị định nên các địa phương không có cơ sở để hướng dẫn các địa phương thực hiện. Kính đề nghị Trung ương sớm ban hành.

Hệ thống tiêu chí cấp xã đang được điều chỉnh, sửa đổi theo hướng phù hợp hơn với nội dung, ý nghĩa của Chương trình, kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung tiêu chí cấp xã để các địa phương triển khai thực hiện.

Chính phủ đã ban hành Quyết định 588/QĐ-TTg về ban hành tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó Chính phủ chỉ đạo các Bộ ban hành hướng dẫn thực hiện các tiêu chí liên quan. Tuy nhiên, đến nay mới có Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí Văn hóa. Tỉnh Quảng Trị đề ra mục tiêu giai đoạn 2016-2020 có 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có huyện đăng ký đạt chuẩn vào năm 2018. Để có kế hoạch chỉ đạo, hỗ trợ các huyện thực hiện đạt kế hoạch đề ra, hiện nay, tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo 2 huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020 tổ chức rà soát toàn bộ tiêu chí tại các xã và tiêu chí của huyện. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn nên rất khó khăn trong quá trình đánh giá mức độ đạt của các tiêu chí cấp huyện. Do đó, kính đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành sớm ban hành hướng dẫn các tiêu chí cấp huyện.

Giai đoạn 2016-2020 có nhiều cơ chế chính sách mới, do đó kính đề nghị Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh, huyện nhằm nâng cao chất lượng tham mưu cho Ban chỉ đạo nông thôn mới các cấp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối NTM Trung ương;
- TB, các phó TB chỉ đạo;
- Các thành viên BCD tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Võ Văn Hưng**

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số: 873/KH-BCĐNTM ngày 15/8/2016 của BCĐNTM tỉnh)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016		Kế hoạch năm 2017
					Thực hiện đến 6/2016	Ước TH đến cuối năm 2016	
1	Tổng số xã thực hiện chương trình xây dựng NTM	xã	117	117	117	117	117
2	Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã	tiêu chí	11,7	13,50	12,04	13,50	14,20
3	Số xã đạt 19 tiêu chí	xã	3	29	18	29	35-37
4	Trong đó số xã đã có quyết định công nhận đạt chuẩn NTM	xã	3		18	29	35-37
5	Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí	xã	10	30	11	30	22- 24
6	Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí	xã	52	41	51	41	40-42
7	Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí	xã	37	17	37	17	20-22
8	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí	xã	-			-	
9	Số xã đạt theo từng tiêu chí	xã				-	
-	Số xã đạt tiêu chí Quy hoạch	xã	117	117	117	117	117
-	Số xã đạt tiêu chí Giao thông	xã	25	31	28	31	35
-	Số xã đạt tiêu chí Thủy lợi	xã	49	42	56	60	65
-	Số xã đạt tiêu chí Điện	xã	107	116	109	116	117
-	Số xã đạt tiêu chí Trường học	xã	39	36	42	50	55
-	Số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa	xã	26	31	28	31	35
-	Số xã đạt tiêu chí chợ nông thôn	xã	81	85	84	85	90
-	Số xã đạt tiêu chí Bưu điện	xã	110	116	107	116	117
-	Số xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư	xã	58	84	61	84	90
-	Số xã đạt tiêu chí thu nhập	xã	79	95	81	95	100
-	Số xã đạt tiêu chí hộ nghèo	xã	26	40	25	40	50
-	Số xã đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	xã	81	92	91	92	100

Biểu 1

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI

(Kèm theo Kế hoạch số: 83 /KH-BCĐNTM ngày 15 /8/2016 của BCĐNTM tỉnh)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	Lũy kế đến 31/12/2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016		Kế hoạch năm 2017
					Thực hiện đến 6/2016	Ước TH đến cuối năm 2016	
-	Số xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất	xã	80	96	81	96	100
-	Số xã đạt tiêu chí Giáo dục	xã	67	68	66	68	75
-	Số xã đạt tiêu chí Y tế	xã	82	86	91	95	100
-	Số xã đạt tiêu chí Văn hóa	xã	108	116	107	116	116
-	Số xã đạt tiêu chí môi trường	xã	36	52	38	45	53
-	Số xã đạt tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	xã	93	110	86	110	115
-	Số xã đạt tiêu chí an ninh trật tự xã hội	xã	111	112	111	112	115

Biểu 2

KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: 83/KH-BCĐNTM ngày 15/8/2016 của BCĐNTM tỉnh)

TT	Nguồn vốn	Thực hiện giai đoạn 2011- 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016	Dự kiến đến cuối năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	2	3				
	TỔNG SỐ	6.915.254	1.038.183	441.695	996.764	1.247.963
I	Ngân sách Trung ương	202.647	151.600	110.181	110.181	174.733
1	Trái phiếu chính phủ	133.000	59.000	59.000	59.000	64.900
2	Vốn Chương trình MTQG	69.647	92.600	51.181	51.181	109.833
2,1	Hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình	69.647	92.600	40.200	40.200	38.530
-	Đầu tư phát triển	25.140	63.700	20.300	20.300	22.330
-	Vốn sự nghiệp	44.507	28.900	19.900	19.900	16.200
2,2	Vốn các Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua	-	-	10.981	10.981	71.303
-	Đầu tư phát triển					47.703
-	Vốn sự nghiệp			10.981	10.981	23.600
II	Ngân sách địa phương	232.550	43.000	37.288	43.000	75.230
	Ngân sách tỉnh	20.000	20.000	20.000	20.000	23.230
	Ngân sách huyện	157.521	15.000	12.538	15.000	32.000
	Ngân sách xã	55.029	8.000	4.750	8.000	20.000
III	Vốn lồng ghép các chương trình khác	4.198.767	464.083	236.024	464.083	500.000
IV	Hỗ trợ của doanh nghiệp, HTX	776.063	20.000	3.245	20.000	40.000
V	Tín dụng	160.000	217.500		217.500	215.000
VI	Dân đóng góp	1.153.700	110.000	48.838	110.000	200.000
	- Bằng tiền	1.008.910		5.988		
	- Ngày công quy đổi thành tiền	46.044		42.850		
	- Hiến đất (m2 quy đổi thành tiền)	65.160				
	Tài sản	211.731				
VII	Nguồn huy động hợp pháp khác (con em xa quê, từ thiện)	191.527	32.000	6.119	32.000	43.000
	- Bằng tiền	30.000		6.119		10.000
	- Hiện vật (quy đổi thành tiền)					